

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 06 -5 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BẢN, TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.
Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Hồ Trọng Trung.
2, Bà Vũ Thị Về.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại D viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Vạn Q, sinh ngày 11/8/1960.

Nơi sinh tại huyện VB, tỉnh LC.

Nơi cư trú: Thôn TTr, xã D Q, huyện VB, tỉnh LC.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không.

Con ông Triệu Phúc D, sinh năm 1930 (đã chết), con bà Phùng Thị Ph, sinh năm 1938 (đã chết).

Vợ là Hoàng Thị D, sinh năm 1963 và có 04 người con, con lớn sinh năm 1983, con nhỏ sinh 1994. Hiện con Triệu Thị Ng, sinh năm 1983, trú tại xã D Th, huyện VăB, tỉnh L C; Triệu Nguyên T, sinh năm 1992; Triệu Thị p, sinh năm 1985 đều trú tại thôn TTr, xã D Q, huyện VB, tỉnh LC; Triệu Thị Kh, sinh năm 1994 trú tại thôn Ít Lộc, xã LG, huyện VB, tỉnh LC; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/02/2021 tại xã D Q, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt tại phiên tòa.

+) Người bào chữa cho bị cáo Triệu Vạn Q là: Bà Lương Thị Chuyền - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai - Có mặt.

+) *Người bị hại:*

+ Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳnh, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại D theo pháp luật của bị hại: Ông Phùng Văn Thời - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳnh, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Người đại D theo ủy quyền của bị hại: Ông Đỗ Quốc Khánh - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt có lý do.

+) *Người làm chứng:*

+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1963. Địa chỉ: thôn TTr, xã D Q, huyện VB, tỉnh LC. Có mặt.

+ Anh Triệu Vạn T, sinh năm 1972.

Địa chỉ tại thôn TTr, xã D Q, huyện VTTr, xã D Q, huyện VB, tỉnh LC.
, tỉnh LC.. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng đầu tháng 11/2020, Triệu Vạn Q nảy sinh ý định đi lên thửa đất số 110, 125, lô 02, 36, khoảnh 4, 5, tiểu khu 486^B, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn, phát phá rừng để lấy đất trồng cây quế. Liên tiếp trong 07 ngày, một mình Q mang dao tay đến phát, chặt hạ dần các cây gỗ nhỏ, cây bụi. Đối với các cây gỗ có đường kính lớn, dao tay không chặt hạ được thì Q để lại. Trong 03 ngày tiếp theo, Q mang theo một máy cưa xăng lên cưa cắt hạ gần hết những cây gỗ có đường kính lớn, chỉ để lại một số cây gỗ Pơ mu thuộc nhóm gỗ Q hiếm. Đến đầu tháng 12/2020, khi thấy các cây gỗ nhỏ, cây bụi và phần cành, lá cây gỗ lớn bị chặt hạ đã khô thì Q mang dao tay đến chặt phần cành, ngọn của những cây gỗ lớn gom lại đốt cùng với cây bụi. Sau khi đốt dọn xong, Q mang khoảng 9.000 cây quế giống lên trồng trên một phần D tích rừng đã phát phá trong thời gian khoảng 06 ngày thì xong. Đến ngày 23/12/2020, UBND xã Dương Quỳ phát hiện hành vi hủy hoại rừng của Triệu Vạn Q đã báo cáo đến Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn để giải quyết theo quy định. Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn mời Triệu Vạn Q lên làm việc thì Q đã thừa nhận hành vi phát, phá rừng. Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Triệu Vạn Q, xác định D tích rừng bị hủy hoại là 7.873m².

Tại bản Kết luận giám định số 01/KLGD-SNN ngày 18/01/2021 của Hội đồng giám định tư pháp theo vụ việc - Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai, kết luận: Vị trí, địa danh khu rừng bị phá trái pháp luật có tọa độ X = 441246, Y = 2437885 tại thửa đất số 110, 125, lô 02, 36, khoảnh 4, 5, tiểu khu 486^B, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn; D tích rừng thiệt hại là 7.873m²; trên D tích phá rừng trái pháp luật có tổng số 173 cây gỗ, trữ lượng 19,697m³ (tính trữ lượng bình quân trên 1 ha là 25,018m³), thuộc nhóm I đến nhóm VIII và gỗ SP (chưa xác định được tên), trong đó lâm sản bị thiệt hại là 149 cây gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII, trữ lượng 14,550m³, số cây còn đứng sống là 24 cây từ nhóm I đến nhóm VII, trữ lượng 5,147m³; lô rừng bị phá là rừng tự nhiên sản xuất; loại rừng là rừng lá rộng thường xanh phục hồi; kết luận D tích rừng bị phá là rừng nghèo kiệt; chức năng rừng là rừng tự nhiên sản xuất; chủ quản lý là UBND xã Dương Quỳ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-ĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng huyện Văn Bàn, kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với D tích rừng tự nhiên sản xuất 7.873m²; lâm sản bị thiệt hại là 149 cây gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII. Tổng giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường là 24.200.303 đồng.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 01/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố bị cáo Triệu Vạn Q về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Triệu Vạn Q phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Vạn Q từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm kể từ ngày tuyên. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Triệu Vạn Q cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn giám sát, giáo dục.

Hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại D theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.200.303 đồng. Ngày 29/3/2021 bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 24.200.303 đồng cho bị hại nên không đề nghị giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Vạn Q phạm tội “Hủy hoại rừng” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Vạn Q 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn D các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Triệu Vạn Q khai nhận: Do muốn có đất trồng cây quế phát triển kinh tế gia đình, bị cáo tự mình đến khu rừng thuộc tiểu khu 486^B, xã Dương Quỳ, huyện Văn Bàn chặt phá rừng trong mười ngày đầu tháng 11/2020 Q D dao và máy cưa xăng hủy hoại 7.873m² rừng tự nhiên sản xuất thuộc lô 02, 36, khoảnh 4, 5, tại thửa đất số 110, 125 do UBND xã Dương Quỳ quản lý, trên D tích phá rừng trái pháp luật có tổng số 173 cây gỗ, trữ lượng 19,697m³ (tính trữ lượng bình quân trên 1 ha là 25,018m³), thuộc nhóm I đến nhóm VIII và gỗ SP (chưa xác định

được tên), trong đó lâm sản bị thiệt hại là 149 cây gỗ thuộc nhóm IV đến nhóm VIII, trữ lượng 14,550m³, số cây còn đứng sống là 24 cây từ nhóm I đến nhóm VII, trữ lượng 5,147m³. Tổng giá trị thiệt hại là 24.200.303 đồng. Tuy nhiên, trong sáu ngày vào đầu tháng 12/2020 bị cáo đã gom phần cành, ngọn đốt cùng với cây bụi đốt để trồng khoảng 9.000 cây quế và 2.000 cây mỡ trên toàn bộ D tích rừng đã bị cáo đã hủy hoại.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá, lời khai của đại D bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận Triệu Vạn Q, phạm tội “Hủy hoại rừng” theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm hại nghiêm trọng đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng tới hệ sinh thái. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng hám lợi, mưu cầu lợi ích cá nhân nên có hành vi hủy hoại rừng. Vì vậy cần phải xử lý mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Vạn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả trồng 9.000 cây quế và 2.000 cây mỡ trên D tích rừng bị hủy hoại, đã bồi thường thiệt hại 24.200.303 đồng cho người bị hại, giúp đỡ về tiền, hiện vật cho cháu Triệu Khánh Duy, sinh năm 2014 bị tim bẩm sinh, cháu Triệu Phương Thảo, sinh năm 2014 bị ung thư máu và chị Triệu Thị Liễu, sinh năm 1958 bị bệnh hiểm nghèo, là người dân tộc thiểu số một phần hạn chế hiểu biết pháp luật, đại D người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ chương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo Q cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo Q không thuộc D hộ nghèo, cận nghèo. Tuy nhiên, bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, làm nghề lao động thuần nông đến nay đã hết tuổi lao động, không có tài sản riêng. Hiện còn nợ chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Bàn số tiền 80.000.000đ. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 4 Điều 243 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Vạn Q 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Xét thấy, D tích đất bị cáo hủy hoại 7.873m² rừng tự nhiên sản xuất, ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương, do vậy đề nghị này chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ một cách khách quan toàn D khi quyết định hình phạt phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại D theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 24.200.303 đồng. Ngày 29/3/2021 bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 24.200.303 đồng cho bị hại theo biên lai thu tiền số AA/2012/0008762 của chi Cục thi hành án Dân sự nên cần công nhận. Người đại D theo ủy quyền của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[6]. Về vật chứng:

Đối với 01(một) con dao tay có tổng chiều dài 40,5cm, phần thân dao làm bằng sắt dài 25cm, bản rộng nhất 5,5cm, hẹn nhất 3,5cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 15,5cm mà Q sử dụng để hủy hoại rừng, dao đã qua sử dụng không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01(một) máy cưa xăng, thân máy màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 - sp, số hiệu 9670924-00, SN 073801263, có tổng chiều dài 102cm, phần thân máy dài 42cm, phần lam cưa dài là 60cm, bản rộng của lam cưa 8cm, chiều cao của máy cưa 29cm thu giữ của Triệu Vạn Q D làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu phát mại để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với các cây gỗ đã bị chặt hạ sau đó bị đốt cháy phần cành ngọn, quá trình điều tra xác định không có khả năng thu hồi số lâm sản trên, mặt khác để không ảnh hưởng đến sự tái sinh rừng trở lại, không tiến hành thu giữ vận chuyển lâm sản đi, nên không đề cập giải quyết là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với nội dung bị cáo Triệu Vạn Q khai: Năm 1997 bị Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn xử phạt hành chính, yêu cầu trồng lại rừng. Kết quả tra cứu từ năm 1997 đến nay, thể hiện không có hồ sơ vi phạm trong lĩnh vực lâm nghiệp đối với Triệu Vạn Q. Vì vậy không có căn cứ để kết luận về nội dung khai báo này của bị cáo Q nên không đề cập giải quyết là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Triệu Vạn Q phạm tội “ Hủy hoại rừng”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 243, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 , Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Vạn Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên. Giao bị cáo Triệu Vạn Q cho Ủy ban nhân dân xã Dương Quý, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01(một) máy cưa xăng, thân máy màu vàng cam, nhãn hiệu Husqvarna 365 - Sp, số hiệu 9670924-00, SN 073801263, có tổng chiều dài 102cm, phần thân máy dài 42cm, lam cưa dài là 60cm, bản rộng của lam cưa 8cm, chiều cao của máy cưa 29cm thu giữ của Triệu Vạn Q để phát mại nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu 01 con dao có tổng chiều dài 40,5cm, phần thân dao làm bằng sắt dài 25cm, bản rộng nhất 5,5cm, hẹn nhất 3,5cm, phần chuôi dao làm bằng gỗ dài 15,5cm là công cụ phạm tội đã thu giữ của bị cáo do không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Vạn Q phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm

Quyền kháng cáo Bản án: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại D theo ủy quyền của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người bị hại (0)
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa